

Số: 3722/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”.



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2006 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1547/TTr-SYT.KHTH ngày 15 tháng 10 năm 2009 đề nghị phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Các quan điểm phát triển:

- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ (Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/02/2005).

- Phát triển hoàn thiện hệ thống y tế của tỉnh theo hướng công bằng, hiệu quả nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn diện: Giảm phòng bệnh với chữa bệnh, phục hồi chức năng, đặc biệt chú trọng công tác phòng bệnh. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng, là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn và kỹ thuật.

2. Các mục tiêu phát triển:

a) Mục tiêu chung: Phân đầu để mọi người dân trong tỉnh được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phát triển các dịch vụ y tế có chất lượng cao trên địa bàn Tỉnh để mọi tầng lớp dân cư đều có khả năng được sử dụng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm gây dịch, không để dịch lớn xảy ra, khống chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc các bệnh sốt xuất huyết, viêm gan B, viêm não Nhật Bản B; khống chế cơ bản bệnh lao, sốt rét, các bệnh lây truyền qua đường tình dục; duy trì kết quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh; hạn chế tốc độ gia tăng tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS. Đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ 7 loại vắc xin (lao, ho gà, bạch hầu, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B) cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 98%.

- Phòng, chống dịch bệnh chủ động, tích cực và quản lý tốt, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết do các bệnh không nhiễm trùng gây nên. Chú trọng vệ sinh môi trường, tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm soát, khống chế được các bệnh dịch nguy hiểm và các tác nhân gây truyền nhiễm, gây dịch.

- Đến năm 2012: Toàn bộ 100% các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Nâng cấp các bệnh viện và trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố để đủ điều kiện thành lập các bệnh viện đa khoa ở tất cả các huyện trước năm 2015.

- Xây dựng và thành lập hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh gồm: Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực, các bệnh viện chuyên khoa: Tâm thần, Y học cổ truyền, Lao và phổi, Phụ sản, Mắt, Nhi và Trung tâm cấp cứu. Đầu tư, bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại cho cho hệ thống khám chữa bệnh từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Áp dụng các kỹ thuật hiện đại trong khám chữa bệnh và phòng bệnh.

- Đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả. Cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng với giá cả hợp lý đến người dân.

- Đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt các dịch vụ khám chữa bệnh với mọi người dân.

- Xây dựng đội ngũ nhân lực ngành y tế có cơ cấu hợp lý, đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật và quản lý, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá công tác y tế, huy động sự tham gia tích cực của các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và cộng đồng.

- củng cố và nâng cấp Trường Trung học y tế thành Trường Cao đẳng y tế để phát triển mạnh hơn hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho ngành.

3. Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2020:

a) Quy hoạch mạng lưới y tế xã, ấp:

- Đầu tư xây dựng các trạm y tế xã, phường, thị trấn để đạt chuẩn quốc gia về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, phấn đấu đến năm 2012, 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng định kỳ mỗi năm 1 lần vào quý IV hàng năm đối với 100% các trạm y tế, nhằm duy trì chất lượng và tiêu chuẩn yêu cầu theo qui định hiện hành của Bộ Y tế.

- Đến năm 2015, bảo đảm toàn bộ các trạm y tế có 01 Bác sĩ làm việc (trong đó 70% có bác sĩ biên chế chuyên trách), có nữ hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi; có y tá trung học trở lên, 1 nhân viên y học cổ truyền chuyên trách; 1 dược tá (có thể kiêm nhiệm) để quản lý thuốc trên địa bàn xã. Trạm y tế có tủ sách chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn hàng tháng.

b) Quy hoạch phát triển mạng lưới y tế dự phòng:

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật cho các khoa, phòng của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh để đảm bảo đủ khả năng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh. Trước năm 2015, Trung tâm y tế dự phòng tỉnh được đầu tư hoàn thiện các phòng: Phòng Xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, phòng xét nghiệm định lượng chất độc và các chất tồn dư trong thực phẩm, trong cơ thể người và môi trường sống; được đầu tư trang thiết bị giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh. Trước năm 2020 được đầu tư các trang thiết bị nghiên cứu hiện đại về sinh học phân tử trong lĩnh vực y tế dự phòng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; thành lập thêm các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến y tế dự phòng sau: Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe lao động và Môi trường, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đến năm 2015 tại 100% đơn vị cấp huyện thành lập các bệnh viện huyện để tách riêng chức năng khám, chữa bệnh. Các trung tâm y tế cấp huyện được bổ sung nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật đủ sức đảm đương các nhiệm vụ công tác y tế dự phòng trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu đến trước năm 2015 mạng lưới các trung tâm y tế huyện về cơ bản được hoàn thiện về tổ chức và các trung tâm này đạt được các tiêu chí về: Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nhân lực y tế của Bộ Y tế đối với trung tâm y tế cấp huyện để chỉ thực hiện chức năng y tế dự phòng.

- Tại các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh sẽ thành lập các đội kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cùng cố công tác y tế dự phòng tại các trạm y tế xã, doanh nghiệp sản xuất, trường học; tăng cường nhân lực và các trang thiết bị thiết yếu và cơ sở vật chất để các Trạm y tế triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế công cộng tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh các hoạt động và kiện toàn mạng lưới y tế trong các doanh nghiệp và trường học: Đến năm 2015, tại các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất có số lượng công nhân từ 200-500 người phải có từ 01 - 03 nhân viên y tế phục vụ. Các doanh nghiệp có từ 500 công nhân trở lên phải thành lập trạm y tế và có bác sĩ phục vụ. Các cơ sở sản xuất có từ 50 người đến dưới 200 người thì cần có 01 nhân viên y tế với trình độ từ trung học y trở lên phục vụ. Đối với các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông, mỗi trường phải có từ 1-2 nhân viên y tế phục vụ, trong đó có 1 người đạt trình độ từ trung học trở lên. Đối với trường đại học, cao đẳng cần có trạm y tế cơ sở từ 2 -3 nhân viên y tế, trong đó có 1 bác sĩ phục vụ.

c) Quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh – vận chuyển cấp cứu:

Mục tiêu phấn đấu năm 2010, đạt tỷ lệ 16,5 giường bệnh/10.000 dân; đến năm 2015, đạt tỷ lệ 26,2 giường bệnh/10.000 dân (trong đó có 5,5 giường bệnh tư nhân). Đến năm 2020, đạt tỷ lệ 33,1 giường bệnh/10.000 dân (trong đó có 12 giường bệnh tư nhân).

- Phát triển mạng lưới bệnh viện tuyến huyện, thị xã, thành phố và các Phòng khám đa khoa khu vực:

+ Đến năm 2015, trừ thành phố Vũng Tàu và thị xã Bà Rịa là nơi có bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, tại 6 huyện còn lại, mỗi huyện quy hoạch phát triển 01 bệnh viện đạt tiêu chuẩn hạng III với quy mô giường bệnh từ 50 đến 150 giường, đảm bảo khám chữa bệnh cho mọi người dân. Đến năm 2020 đảm bảo đáp ứng trên 90% nhu cầu khám chữa bệnh thông thường và trên 70% nhu cầu khám chữa bệnh với kỹ thuật cao. Từng bước hiện đại hoá trang thiết bị và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

+ Đối với các phòng khám đa khoa khu vực tại các huyện, sau khi các trạm y tế xã đủ khả năng thực hiện được các kỹ thuật, dịch vụ khám, chữa bệnh thông thường, sẽ chuyển giao các cơ sở của các phòng khám đa khoa khu vực cho trạm y tế xã quản lý, hoặc sử dụng vào mục tiêu khác phù hợp.

Riêng tại thành phố Vũng Tàu và thị xã Bà Rịa là nơi đặt các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tỉnh, do vậy trung tâm y tế thành phố và thị xã chủ yếu thực hiện chức năng y tế dự phòng, không có giường bệnh lưu trú. Tại Côn Đảo, do quy mô dân số nhỏ, Trung tâm y tế Dân - Quân y sẽ đảm đương chung nhiệm vụ khám chữa bệnh và y tế dự phòng, sau năm 2015 xây dựng tại Côn Đảo một bệnh viện quy mô 50 đến 100 giường bệnh để phục vụ cho khu kinh tế du lịch - dịch vụ Côn Đảo theo quy hoạch phát triển Côn Đảo.

- Phát triển các Bệnh viện công lập tuyến tỉnh:

+ Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh, quy mô 700 giường, đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I theo quy định của Bộ Y tế, hoàn thành vào năm 2012.

+ Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Vũng Tàu, quy mô 350 giường bệnh, đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, dự kiến hoàn thành vào năm 2015.

+ Thành lập và xây dựng các bệnh viện chuyên khoa, đạt tiêu chuẩn hạng II, gồm: Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Mắt (Trung tâm Mắt hiện nay), Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phụ sản, bệnh viện Nhi.

- Phát triển các Trung tâm chuyên ngành tuyến Tỉnh:

+ Đầu tư củng cố các Trung tâm chuyên ngành đã thành lập gồm: Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm và Mỹ phẩm.

+ Thành lập mới các Trung tâm chuyên ngành: Trung tâm Nội tiết, Trung tâm Giám định (Y khoa, Pháp y, Pháp y tâm thần).

+ Đối với Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội, sau khi thành lập các bệnh viện chuyên khoa: Mắt, tâm thần, lao và phổi đi vào hoạt động ổn định, sẽ chấm dứt chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm này.

- Quy hoạch các cơ sở khám chữa bệnh của các Bộ, ngành:

Đối với các cơ sở y tế của các bộ ngành và tổ chức kinh tế như: Trung tâm y tế dầu khí, Trung tâm Phục hồi chức năng của Bộ Xây dựng, Viện điều dưỡng Vũng Tàu của Bộ Công nghiệp, Nhà điều dưỡng công ty Điện lực, Nhà điều dưỡng công ty Hóa chất, trong giai đoạn từ nay đến năm 2015 vẫn huy động các cơ sở nói trên vào danh mục cơ sở khám, chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Sang giai đoạn năm 2016 - 2020, nâng cấp Trung tâm y tế dầu khí thành bệnh viện dầu khí; còn lại các cơ sở y tế của các bộ ngành và tổ chức kinh tế sẽ chỉ phục vụ nghỉ ngơi, điều dưỡng cho cán bộ công nhân viên trong nội bộ các ngành, không huy động vào hoạt động khám và điều trị bệnh của nhân dân trên địa bàn, ngoại trừ các trường hợp cấp cứu tại chỗ. Trường hợp các cơ quan chủ quản của các cơ sở y tế này có nhu cầu chuyển đổi chức năng nhiệm vụ, sẽ xem xét cho phép chuyển đổi sang mục tiêu thích hợp.

- Quy hoạch phát triển cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:

Đến năm 2012, phát triển tối thiểu 1 bệnh viện tư với quy mô dưới 30 giường bệnh; đến năm 2015 phát triển 3 - 4 bệnh viện tư, quy mô khoảng 600 giường (5,4 giường/10.000 dân), đến năm 2020 phát triển 5 - 6 bệnh viện tư, khoảng 1.200 giường (10 giường/10.000 dân). Đến 2015 khu vực tư nhân có thể đáp ứng khoảng 15% nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và đến 2020, tỷ lệ này dự kiến là trên 30%.

- Quy hoạch hệ thống vận chuyển cấp cứu:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 của tỉnh với quy mô 20 giường bệnh; Ngoài ra đầu tư đủ trang thiết bị cho hệ thống vận chuyển cấp cứu, như: xe để vận chuyển cấp cứu, các phương tiện cấp cứu, đào tạo nhân lực,...

+ Tối thiểu có 3 xe cấp cứu chuyên dụng với đầy đủ các trang thiết bị cấp cứu hoặc có thể làm các tiểu phẫu tại chỗ. Đảm bảo phục vụ cho tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Phát triển một số trạm vận chuyển cấp cứu vệ tinh tại các khu vực xa trung tâm y tế.

+ Xây dựng hệ thống thông tin điều hành cấp cứu và vận chuyển cấp cứu cho toàn Tỉnh.

+ củng cố nâng cấp các khoa, phòng hồi sức cấp cứu ở các bệnh viện.

d) Phát triển lĩnh vực dược:

- Hoàn thiện bộ máy quản lý dược tại tất cả các tuyến: Tỉnh, huyện và xã. Có đủ cán bộ chuyên trách quản lý hành nghề dược tư nhân, thanh tra dược tại tuyến tỉnh vào năm 2015; 60% số phòng y tế huyện có dược sĩ đại học vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực và đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ cán bộ quản lý về dược tại cả 3 tuyến được đào tạo kiến thức và kỹ năng quản lý là 75% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dược: đến năm 2015 tại 75% các cơ sở y tế thuộc tuyến tỉnh và tuyến huyện, tỷ lệ tương ứng vào năm 2020 là 100%. Đối với Trạm y tế xã, phường, thị trấn: 50% năm 2015, 90% năm 2020.

- Nâng cao năng lực của Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để Phòng kiểm nghiệm của Trung tâm đạt tiêu chuẩn "thực hành kiểm nghiệm tốt" (GLP) vào năm 2015.

e) Phát triển nguồn nhân lực y tế:

- Về chỉ tiêu số lượng bác sĩ/10.000 dân và dược sĩ/10.000 dân.

+ Đến năm 2015 số bác sĩ/10.000 dân đạt 6,5 bác sĩ; số dược sĩ/10.000 dân, là 0,7 dược sĩ.

+ Đến năm 2020 tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân đạt 8 bác sĩ; số dược sĩ/10.000 dân đạt 1,0 dược sĩ.

- Về cơ cấu nhân lực ngành y tế:

+ Đến năm 2015 đạt cơ cấu là 1 bác sĩ/ 2,7 y tá - điều dưỡng,

+ Đến năm 2010 đạt cơ cấu là 1 bác sĩ/ 37 y tá - điều dưỡng.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sâu (đa khoa, chuyên khoa) cho các tuyến:

+ Đến 2015 phấn đấu 100% trưởng, phó khoa có trình độ sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ hoặc tiến sĩ). Trong đó, trình độ chuyên khoa ưu tiên đào tạo cho người làm việc ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh và huyện; trình độ tiến sĩ, thạc sĩ ưu tiên đào tạo cho khu vực nghiên cứu và giảng dạy (Trường Cao đẳng y tế).

+ Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh: cần có đội ngũ bác sĩ chuyên khoa sâu và đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, đủ trang thiết bị và điều kiện làm việc thích hợp với nhiệm vụ đi kèm. Các bác sĩ này cũng đảm nhiệm việc bồi dưỡng chuyên môn theo cách "cầm tay chỉ việc", "chuyên giao kỹ thuật" cho nhân viên y tế tuyến dưới.

- Chú trọng đào tạo nhân lực cho hệ dự phòng (bác sĩ chuyên vệ sinh lao động, vệ sinh dịch tễ học, kỹ thuật viên y,...), cho các trung tâm y tế dự phòng tỉnh.

- Cán bộ có trình độ bác sĩ, dược sĩ đại học, dược sĩ trung học, y sĩ, y tá trung học, dược tá, nữ hộ sinh từ năm 2010 trở đi chỉ tuyển dụng những người đã qua đào tạo tại các trường chuyên nghiệp, không tuyển dụng người không đủ trình độ để cử đi đào tạo sau (trừ cán bộ y tế xã).

f) Quy hoạch sử dụng đất cho phát triển hệ thống y tế đến năm 2020 và công tác bảo vệ môi trường:

- **Về nhu cầu sử dụng đất:** Đến cuối năm 2008, diện tích sử dụng cho mục đích y tế là 65,87 ha. Dự kiến đến năm 2010 là 84,31 ha, năm 2015 là 121,41 ha và năm 2020 là 130,71 ha.

- Giải pháp bảo vệ môi trường:

+ Quy hoạch, lựa chọn vị trí địa điểm xây dựng cơ sở y tế phù hợp;

+ Toàn bộ các cơ sở y tế phải xây dựng tường rào bảo vệ kiên cố để cách ly với môi trường xung quanh;

+ Các cơ sở y tế xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp trong thời kỳ quy hoạch phải xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế đạt tiêu chuẩn quy định để xử lý triệt để nước thải trong quá trình hoạt động của cơ sở.

+ Các cơ sở y tế đã xây dựng, chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chậm nhất đến năm 2012, toàn bộ các cơ sở y tế cấp huyện trở lên phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn. Đến năm 2015 các trạm y tế xã, phường phải có bộ phận xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.

+ Xây dựng tại mỗi huyện một lò đốt rác thải y tế đạt tiêu chuẩn và trang bị phương tiện chuyên dùng vận chuyển chất thải rắn y tế để thu gom tiêu hủy toàn bộ chất thải rắn y tế phát sinh trên địa bàn hàng ngày (dự án cần đầu tư hoàn thành trước năm 2012). Riêng tại thị xã Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu sử dụng lò đốt rác tại các Bệnh viện đa khoa Tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Để triển khai quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm như sau:

- Sở Y tế có trách nhiệm:

+ Tổ chức công bố nội dung quy hoạch để các ngành, các cấp chính quyền, các tổ chức, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân biết để căn cứ triển khai thực hiện theo quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch này.

+ Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch ngành y tế trong các kế hoạch phát triển ngành hàng năm, 5 năm. Theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp về điều hành thực hiện quy hoạch bảo đảm yêu cầu phát triển ngành y tế trong mối quan hệ tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.

+ Lập và trình phê duyệt các đề án thành lập các bệnh viện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở y tế trực thuộc, xây dựng kế hoạch sử dụng đất, cụ thể hóa các giải pháp thực hiện quy hoạch.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển ngành y tế.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các công việc liên quan đến “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” thuộc trách nhiệm của đơn vị mình; đồng thời phối hợp với Sở Y tế để xử lý các vấn đề liên quan theo đề xuất của Sở Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở : Y tế, Kế hoạch-đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên-môi trường, Khoa học-công nghệ, Giáo dục-đào tạo, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ; “b/c”
- Bộ Y tế; “ ”
- TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh; “ ”
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH- HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu : VT-TH.

V3@30/10/2009



Võ Thành Kỳ